

Số: KHHM-02/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 3-8/2026)**

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi toàn quốc chỉ xảy ra 01 trận lốc xoáy tại Phường Quảng Phú, Tp. Đà Nẵng vào ngày 17/12/2025 (*Bảng 1-Phụ lục*).

- *Nắng nóng (NN)*:

Trong thời kỳ nửa đầu tháng 02/2026 NN bắt đầu xuất hiện cục bộ một số ngày tại một vài nơi ở miền Đông Nam Bộ.

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Từ tháng 12/2025 đến nửa đầu tháng 02/2026, đã xảy ra 08 đợt KKL (vào ngày 03/12, ngày 13/12, đêm 24/12, đêm 01/01, ngày 05/01 (KKL tăng cường), ngày 21/01, ngày 31/01 và ngày 08/02). KKL đã gây ra 02 đợt rét đậm, rét hại diện rộng vào các ngày 06-10/01 và từ ngày 22-25/01, cùng với 01 ngày rét đậm, rét hại diện rộng vào ngày 09/02 tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Nghệ An. Nhiệt độ thấp nhất trong các đợt rét đậm, rét hại phổ biến từ 8,0-11,0⁰C, vùng núi từ 5,0-7,0⁰C, vùng núi cao có nơi dưới 4,0⁰C; sương muối, băng giá cũng xảy ra tại một số nơi vùng núi phía Bắc Bắc Bộ.

Trong thời kỳ từ tháng 12/2025 đến nửa đầu tháng 02/2026, một số nơi đã quan trắc được nhiệt độ cao nhất/thấp nhất tuyệt đối ngày đạt và cao hơn/thấp hơn GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 2, 3-Phụ lục*).

- *Mưa diện rộng*:

+ Tại khu vực Bắc Bộ: Từ tháng 12/2025 đến nửa đầu tháng 02/2026, có 05 đợt mưa diện rộng vào các ngày: từ ngày 12-13/12/2025, từ ngày 02-06/01/2026, từ ngày 21-22/01/2026, từ ngày 24-25/01/2026 và từ ngày 08-13/02/2026.

+ Tại khu vực Trung Bộ trong tháng 12/2025 đến nửa đầu tháng 02/2026, xảy ra 05 đợt mưa diện rộng, cụ thể: Tháng 12/2025, các tỉnh từ Huế-Đà Nẵng và phía Đông Quảng Ngãi-Đắk Lắk, Khánh Hòa xuất hiện mưa liên tục; riêng từ

ngày 04-06/12, vùng mưa mở rộng ra phía Bắc từ Thanh Hóa đến Quảng Trị. Đáng chú ý, từ ngày 03-04/12, do tác động của nhiều động gió Đông, một số trạm phía Đông Quảng Ngãi ghi nhận TLM 100-190 mm. Tháng 01/2026, các tỉnh từ Hà Tĩnh-Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi-Đắk Lắk, Khánh Hòa đã xảy ra 02 đợt mưa diện rộng từ ngày 02-06/01 và từ ngày 21-24/01, với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn.

Trong nửa đầu tháng 02/2026, đã xảy ra 02 đợt mưa diện rộng: Từ ngày 01-04/02 và từ ngày 08-09/02 tập trung chủ yếu tại các tỉnh Thanh Hóa-phía Đông Đắk Lắk, Khánh Hòa.

+ Tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ, thời kỳ qua đã xảy ra 03 đợt mưa diện rộng, trong đó:

Tháng 12/2025, tại khu vực đã xảy ra 02 đợt mưa: Từ ngày 01-04/12 và từ ngày 10-11/12, có ngày xảy ra mưa vừa đến mưa to, cục bộ mưa rất to (tại Đà Lạt (Lâm Đồng) đã xuất hiện lượng mưa ngày đạt 111mm vào ngày 04/12).

Tháng 01-02/2026, khu vực Nam Bộ xảy ra mưa trái mùa từ ngày 06-07/01 tập trung tại khu vực miền Tây Nam Bộ và ngày 11/02 trên toàn khu vực với lượng mưa không lớn.

Trong thời kỳ từ tháng 12/2025 đến nửa đầu tháng 02/2026, một số trạm quan trắc khí tượng đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa tháng vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 4, 5-Phụ lục*).

b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa

- Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):

Tháng 12/2025, NĐTĐB trên toàn quốc phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0⁰C; đặc biệt, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 1,5-2,5⁰C, có nơi cao hơn (*Hình 2a*).

Trong tháng 01/2026, NĐTĐB tại khu vực Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0⁰C, một số nơi cao hơn; các khu vực còn lại phổ biến thấp hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).

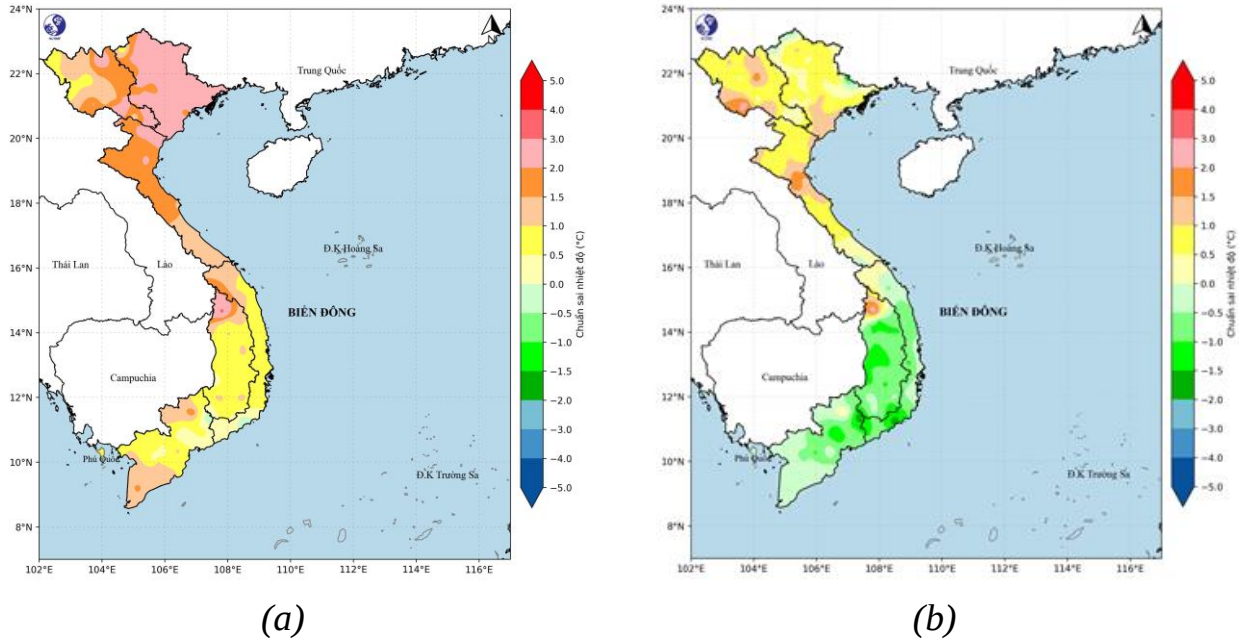
Trong nửa đầu tháng 02/2026, NĐTĐB trên toàn quốc phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0⁰C; riêng khu vực Tây Bắc Bộ, ven biển Đông Bắc và các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Ngãi cao hơn từ 1,0-2,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

- Tổng lượng mưa (TLM):

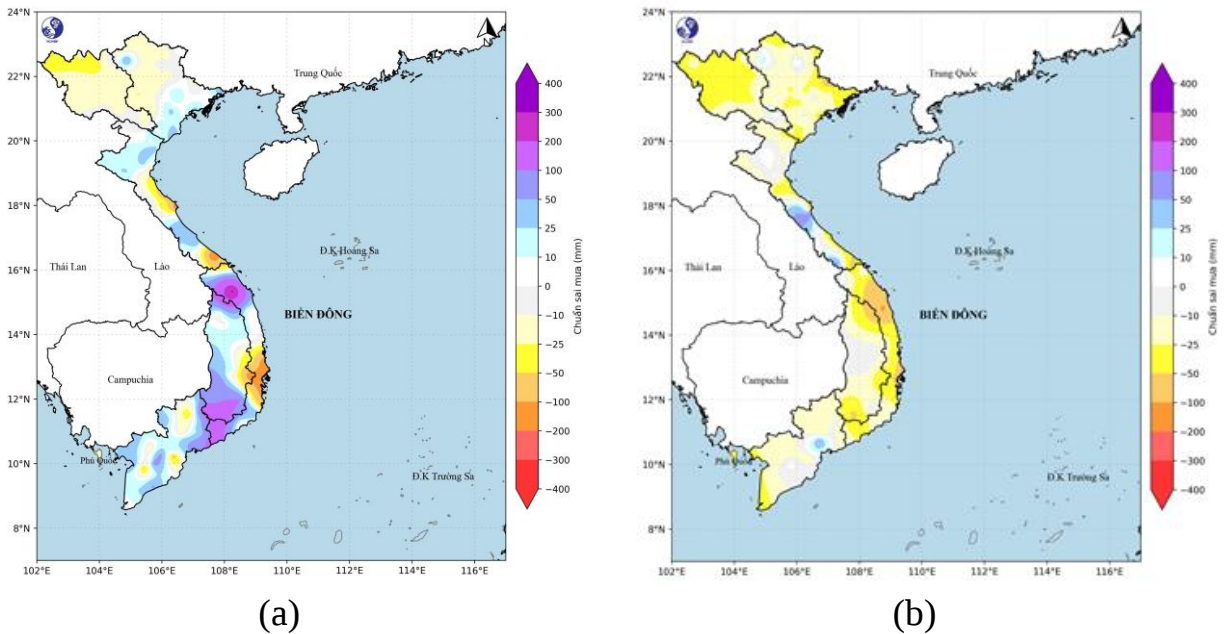
Tháng 12/2025, TLM tại khu vực trung du, vùng núi phía Bắc Bắc Bộ và Khánh Hòa thấp hơn 10-50mm so với TBNN cùng thời kỳ, có nơi thấp hơn từ 100-150mm. Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-50mm so với TBNN, đặc biệt khu vực Quảng Ngãi và Lâm Đồng TLM cao hơn TBNN từ

80-150mm, có nơi cao hơn (Hình 3a).

Trong tháng 01/2026, các khu vực trên phạm vi cả nước TLM phổ biến ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN từ 10-30mm, một số nơi ở Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 30-60mm, có nơi thấp hơn như: Ba Tư (Quảng Ngãi) thấp hơn 105mm, Tam Kỳ (Đà Nẵng) thấp hơn 83mm so với TBNN; ngoại trừ một số nơi tại Quảng Trị có TLM cao hơn so với TBNN từ 40-50mm (Hình 3b).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 12/2025; (b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 01/2026.



Hình 3: (a) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 12/2025; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 01/2026.

Trong nửa đầu tháng 02/2026, TLM trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN, một số nơi cao hơn từ 15-30mm so với TBNN cùng kỳ.

2. Dự báo khí hậu từ tháng 3-5/2026

2.1 Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái La Nina với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 02/2026 ở mức $-0,9^{\circ}\text{C}$. Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất khoảng từ 80-90%, trong khi xác suất duy trì trạng thái La Nina giảm hơn các dự báo trước đó và chỉ còn ở mức trong khoảng từ 10-20%.

2.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 3-5/2026, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Nghệ An trong tháng 3-4/2026 NĐTB cao hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4a, 5a, 6a).

2.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Từ tháng 3-5/2026, TLM trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so TBNN (Hình 4b, 5b, 6b), cụ thể:

- *Khu vực Bắc Bộ:* Tháng 3/2026, TLM phổ biến từ 40-70mm; tháng 4/2026, TLM phổ biến từ 70-120mm, riêng khu vực vùng núi có nơi cao hơn; tháng 5/2026, TLM phổ biến từ 170-250mm, riêng khu vực vùng núi có nơi cao hơn.

- *Khu vực Trung Bộ:*

- + Tháng 3/2026, khu vực Thanh Hóa-Huế có TLM phổ biến 40-70mm, phía Nam của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Cao nguyên Trung Bộ phổ biến 30-60mm.

- + Tháng 4/2026, khu vực Thanh Hóa-Huế có TLM phổ biến 60-90mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến 30-60mm, có nơi cao trên 70mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến 80-150mm.

- + Tháng 5/2026, khu vực Thanh Hóa-Huế có TLM phổ biến 140-200mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến 80-150mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến 200-250mm.

- *Khu vực Nam Bộ:*

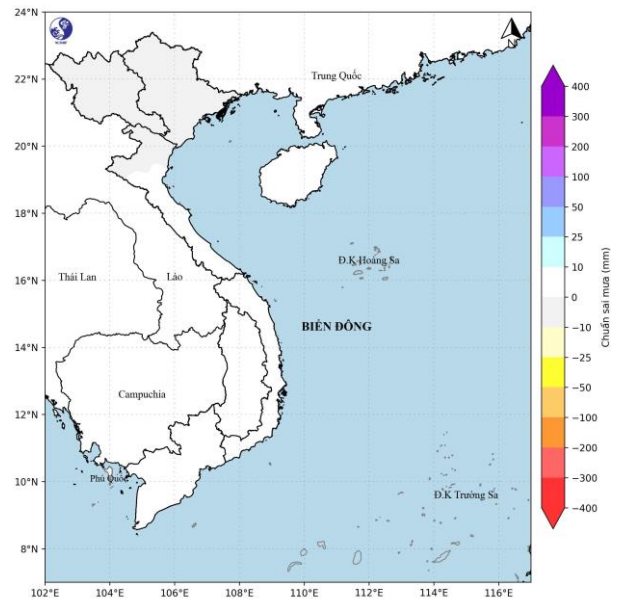
- + Tháng 3/2026, TLM phổ biến 20-50mm.

- + Tháng 4/2026, TLM phổ biến từ 50-90mm, có nơi trên 100mm.

+ Tháng 5/2026, TLM phổ biến từ 180-250mm.



(a)

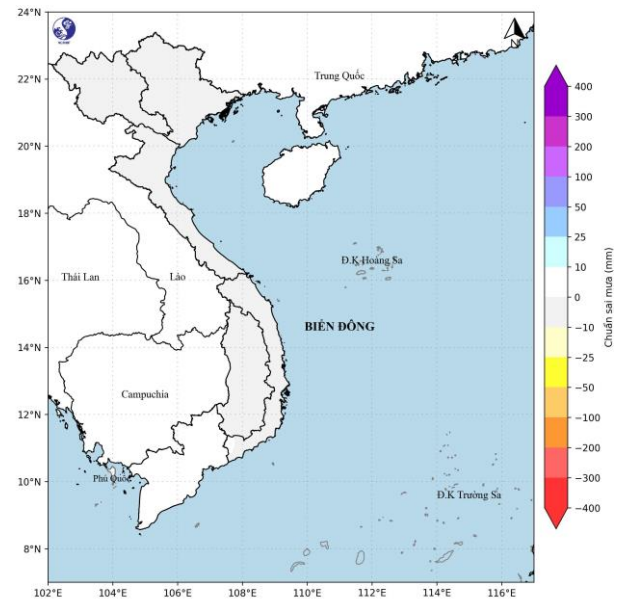


(b)

Hình 4: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 3/2026;
(b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 3/2026.

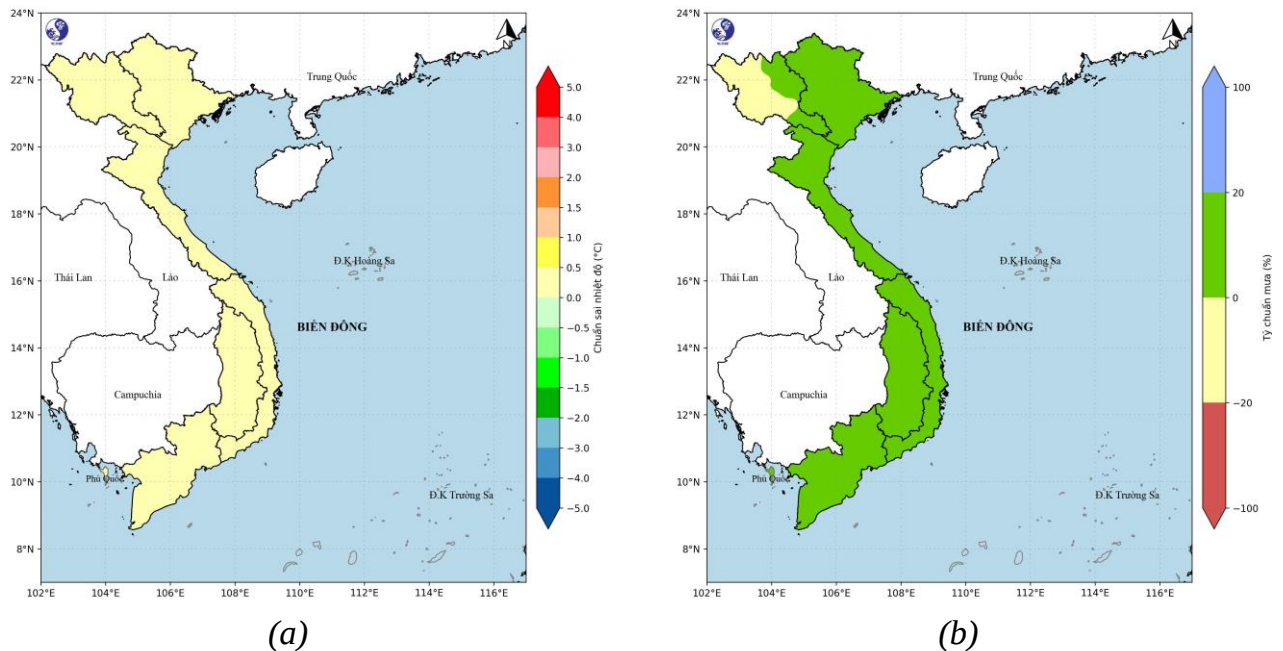


(a)



(b)

Hình 5: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 4/2026;
(b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 4/2026.



Hình 6: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 5/2026;
(b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 5/2026.

2.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 3-5/2026, bão/ATNĐ ít có khả năng xuất hiện trên khu vực Biển Đông (TBNN trên Biển Đông: 0,9 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0 cơn).

- *Không khí lạnh và rét đậm, rét hại (RĐ, RH)*: KKL có khả năng hoạt động yếu hơn TBNN, tuy nhiên trong tháng 3/2026 vẫn có thể xảy ra RĐ, RH ngắn ngày (tập trung chủ yếu ở khu vực vùng núi phía Bắc Bắc Bộ).

- *Mưa nhỏ, mưa phùn*: Hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn tại các tỉnh/thành phố tại khu vực phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ còn xuất hiện trong tháng 3/2026.

- *Mưa trái mùa cục bộ* có khả năng xuất hiện tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong tháng 3/2026; từ tháng 4/2026 trở đi các khu vực trên có khả năng xuất hiện các đợt mưa chuyển mùa.

- *Nắng nóng*: Tháng 3/2026 nắng nóng tiếp tục có khả năng xuất hiện trên diện rộng ở khu vực miền Đông Nam Bộ; sang tháng 4/2026 có xu hướng gia tăng cường độ và mở rộng dần sang khu vực Cao nguyên Trung Bộ và miền Tây Nam Bộ đến khoảng nửa đầu tháng 5/2026; sau đó nắng nóng ở khu vực có khả năng suy giảm và thu hẹp dần ở các khu vực trên. Ở khu vực phía Tây Bắc Bộ có thể xuất hiện nắng nóng cục bộ từ tháng khoảng nửa cuối tháng 3/2026. Đến nửa đầu tháng 4/2026 nắng nóng tiếp tục xuất hiện và mở rộng dần ra các khu vực Tây Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa đến Huế, từ nửa cuối tháng 4/2026

các đợt nắng nóng bắt đầu xuất hiện trên diện rộng tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ.

- *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh; đặc biệt trong thời kỳ chuyển mùa (khoảng thời gian từ tháng 4-5/2026).

2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Gió mùa Đông Bắc gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn kèm sương mù gây hạn chế tầm nhìn khi tham gia giao thông trên cả khu vực đất liền cũng như trên biển. Ngoài ra, cần đề phòng khả năng xảy ra hiện tượng mưa lớn cục bộ và đông, lốc, sét, mưa đá, rét đậm, rét hại có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng, cây trồng, vật nuôi.

Lưu vực sông Mê Công: Từ tháng 3-5/2026, khu vực thượng lưu có TLM phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 5-10%, tại khu vực trung lưu và hạ lưu phổ biến cao hơn từ 5-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

Bảng 1: Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 3-5/2026

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 3/2026		Tháng 4/2026		Tháng 5/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,0-22,0	40-70	24,0-25,0	70-130	25,0-26,0	130-230
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	50-80	25,0-26,0	80-150	28,0-29,0	60-100
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,5-19,5	40-70	23,0-24,0	50-80	25,5-26,5	120-220
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,0-22,0	30-60	24,5-25,5	60-90	27,5-28,5	140-240
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,0-21,0	30-60	23,5-24,5	40-70	26,5-27,5	160-260
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,0-22,0	40-70	24,5-25,5	60-90	27,5-28,5	150-250
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	21,0-22,0	40-70	25,0-26,0	40-70	28,5-29,5	100-200
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	22,5-23,5	50-80	26,0-27,0	60-90	28,0-29,0	80-150
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	30-60	26,0-27,0	70-130	26,0-27,0	180-280

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 3/2026		Tháng 4/2026		Tháng 5/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	30-60	27,5-28,5	20-50	29,0-30,0	70-120
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	30-60	27,5-28,5	30-60	28,5-29,5	60-100
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	20-40	26,0-27,0	60-100	26,0-27,0	190-290
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	15-30	29,0-30,0	40-70	29,0-30,0	160-260
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	20-40	28,5-29,5	30-60	28,0-29,0	140-240

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới (Bảng 6-Phụ lục).

3. Xu thế khí hậu từ tháng 6-8/2026**3.1. Hiện tượng ENSO:**

Từ tháng 6-8/2026, hiện tượng ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất trong khoảng từ 55-65%, xác suất chuyển sang El Nino có xu hướng tăng dần với xác suất trong khoảng từ 35-45%, xác suất chuyển sang La Nina ở mức rất thấp.

3.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 6-8/2026, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; riêng ở khu vực phía Tây Bắc Bộ trong tháng 7/2026 cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0⁰C, khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa trong tháng 8 cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

3.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Từ tháng 6-8/2026, TLM trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN; riêng khu vực Nghệ An-Huế trong tháng 6/2026 có TLM cao hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ, cụ thể:

+ Khu vực Bắc Bộ: TLM tháng 6/2026 phổ biến 200-400mm, riêng vùng núi có nơi trên 500mm. TLM tháng 7/2026 phổ biến 250-450mm, có nơi trên 500mm. TLM tháng 8/2025 phổ biến 200-400mm, có nơi cao hơn.

+ Khu vực Trung Bộ: TLM tháng 6/2026, tại Thanh Hóa-Huế phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 80-150mm, có nơi cao hơn; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 200-300mm, có nơi cao hơn. Tháng 7/2026, tại Thanh Hóa-Huế phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 70-130mm, có nơi cao hơn; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm, có nơi cao hơn. Tháng 8/2026, tại Thanh Hóa-Huế phổ biến từ 250-350mm, có nơi cao hơn; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 300-400mm, có nơi cao hơn.

+ Khu vực Nam Bộ: TLM tháng 6 và tháng 8/2026 phổ biến từ 200-300mm/tháng, có nơi cao hơn. TLM tháng 7/2025 phổ biến 250-350mm, có nơi cao hơn.

+ *Lưu vực sông Mê Công*: Từ tháng 6-8/2026, TLM tại khu vực thượng lưu và hạ cao hơn so với TBNN từ 5-15%. Khu vực trung lưu cao hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

3.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 6-8/2026, hoạt động của bão/ATNĐ trên Biển Đông và đổ bộ vào đất liền nước ta ở mức tương đương so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 5,2 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn).

- *Nắng nóng*: Từ tháng 6-8/2026 tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ nắng nóng tiếp tục có xu hướng mở rộng và gia tăng về cường độ.

- *Mưa vừa, mưa to*: Các đợt mưa vừa, mưa to có khả năng xuất hiện ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong thời kỳ dự báo.

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng gia tăng trên cả nước.

3.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Gió mùa Tây Nam và bão/ATNĐ có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng nắng nóng, mưa lớn và dông, lốc, sét, mưa đá... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng, cây trồng và vật nuôi.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như nắng nóng, mưa lớn

trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 15h00 ngày 15/3/2026.

Tin phát lúc: 15h00 ngày 15/02/2026./.

Soát tin: Đỗ Thị Thanh Thủy

**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG DỰ BÁO KHÍ HẬU**



Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 12/2025-nửa đầu tháng 02/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Lốc xoáy	Phường Quảng Phú, Tp. Đà Nẵng	17/12/2025

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 12/2025-nửa đầu tháng 02/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 12	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 12/2025 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Lào Cai	30,5	2018	30,5	13/12/2025
2	Móng Cái (Quảng Ninh)	28,3	2018	28,6	15/12/2025
3	An Nhơn (Gia Lai)	30,8	2023	31,6	02/12/2025
4	Tuy Hòa (Đắk Lắk)	31,3	2023	31,5	01/12/2025
5	Tây Ninh	36,0	2012, 2023	36,5	27/12/2025
6	Ba Tri (Vĩnh Long)	33,2	2014	33,5	01/12/2025
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 01	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 01/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Đắk Tô (Quảng Ngãi)	33,3	1998	33,7	17/01/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 02	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 02/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Móng Cái (Quảng Ninh)	28,6	2019	31,2	05/02/2026

Bảng 3: Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối ngày đạt và thấp hơn GTLS trong thời kỳ từ tháng 12/2025-nửa đầu tháng 02/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 01	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 01/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phan Rí (Lâm Đồng)	15,7	2018	15,3	09/01/2026
2	Biên Hòa (Đồng Nai)	16,9	2016	16,6	09/01/2026
3	Tà Lài (Đồng Nai)	14,2	2018	13,9	10/01/2026
4	Nhà Bè (TP Hồ Chí Minh)	18,0	2016	17,8	09/01/2026
5	Trà Nóc (Cần Thơ)	18,8	2015	18,6	10/01/2026
6	Vĩnh Long (Vĩnh Long)	18,9	2025	18,7	10/01/2026

Bảng 4: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 12/2025-nửa đầu tháng 02/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 12	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày tháng 12/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	38,1	2012	46,1	13/12/2025
2	Móng Cái (Quảng Ninh)	28,6	2002	52,5	23/12/2025
3	Đăk Mil (Lâm Đồng)	66,3	2000	71,8	03/12/2025
4	Đà Lạt (Lâm Đồng)	83,0	1964	111,0	04/12/2025
5	Cát Tiên (Lâm Đồng)	53,5	2016	84,9	04/12/2025
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS lượng mưa ngày trong tháng 02	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày tháng 02/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện

1	Phù Yên (Sơn La)	72,4	2022	79,5	08/02/2026
2	Tam Đảo (Phú Thọ)	77,1	2022	81,4	08/02/2026

Bảng 5: Tổng lượng mưa tháng (mm) từ tháng 12/2025-nửa đầu tháng 02/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm	TLM tháng 12 lịch sử (mm)	Năm xuất hiện	TLM tháng 12/2025 (mm)	TLM tháng cao nhất năm (mm)	Tháng-năm xuất hiện
1	Cát Tiên (Lâm Đồng)	183,8	2016	211,7	935,1	07/2014

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ),
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ),
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế,
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp, Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp, Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,